

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGD & ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 2263/TTr – SGD & ĐT, ngày 01/10/2012 về việc ban hành Quy định về việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các Sở, Ngành: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Sở Tư pháp, Đại học Thái Nguyên, các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Dạy nghề, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Quyết định này thay thế Quyết định số 57/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh về việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành: Giáo dục và đào tạo, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Sở Tư pháp, Đại học Thái Nguyên, các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Dạy nghề, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Sở, Ban, Ngành đoàn thể, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ma Thị Nguyệt

QUY ĐỊNH**Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33/2012/QĐ -UBND ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức dạy thêm, học thêm; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dạy thêm, học thêm trong quy định này là hoạt động dạy học phụ thêm có thu tiền của người học, có nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông nhưng ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức.

3. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 điều này tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khoá; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 4. Các trường hợp không được dạy thêm

1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

2. Không dạy thêm đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khoá khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó.

Chương II

TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 5. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm, xếp lớp học thêm phù hợp với học lực của học sinh.

Điều 6. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm:

1. Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm:

- a) Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- b) Danh sách người dạy thêm;
- c) Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- d) Mức thu tiền học thêm.

Điều 7. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Thu và quản lý tiền học thêm trong nhà trường:

a) Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm;

b) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường,

c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

Sau khi nộp thuế theo qui định, số thu còn lại được chi theo tỷ lệ như sau:

* 70% chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

* 30 % chi cho cơ sở vật chất, quản lý theo quy chế chi tiêu nội bộ được hội nghị CBCC thông qua.

2. Thu và quản lý tiền học thêm ngoài nhà trường:

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

3. Hình thức gia sư: Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh và giáo viên.

Điều 8. Yêu cầu đối với người dạy thêm (trong nhà trường, ngoài nhà trường, gia sư)

1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác. Yêu cầu xếp loại Khá trở lên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD&ĐT của năm học trước liền kề thời điểm có đơn xin dạy thêm đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

5. Được thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 điều này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 4 quy định này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 9. Yêu cầu đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm (cả trong và ngoài nhà trường)

1. Có trình độ được đào tạo tối thiểu tương ứng với giáo viên dạy thêm theo quy định tại khoản 1, điều 8 quy định này.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

Điều 10. Điều kiện đảm bảo chất lượng dạy thêm, học thêm

1. Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm

Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trong đó có các yêu cầu tối thiểu:

a) Địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo an toàn cho người dạy và người học; ở xa những nơi phát sinh các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn; ở xa các trục đường giao thông lớn, sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở.

b) Phòng học đảm bảo diện tích trung bình từ 1,10m²/học sinh trở lên; được thông gió và đủ độ chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo; đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, phòng bệnh.

c) Kích thước bàn, ghế học sinh và bố trí bàn, ghế học sinh trong phòng học đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011.

d) Bảng học được chống lóa; kích thước, màu sắc, cách treo bảng học đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000.

e) Có công trình vệ sinh và có nơi chứa rác thải hợp vệ sinh.

2. Sĩ số học sinh

a) Đối với cấp Tiểu học: Nếu tổ chức các lớp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống, không quá 30 học sinh/lớp.

b) Đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: Không quá 45 học sinh/lớp.

c) Hình thức gia sư: không quá 5 học sinh.

3. Thời gian dạy thêm

Các cấp học chỉ tổ chức dạy thêm, học thêm vào các ngày trong tuần. Không được dạy thêm vào các ngày nghỉ lễ do Nhà nước qui định. Thời gian qui định như sau:

a) Đối với cấp Tiểu học: Tối đa 2 buổi/tuần. Mỗi buổi học không quá 3 tiết, mỗi tiết học 40 phút.

b) Đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: Mỗi buổi học không quá 3 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

c) Đối với các lớp ôn luyện thi vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: thời gian không quá 2 buổi/tuần/môn học. Mỗi buổi học không quá 3 tiết/môn.

Chương III **HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP** **TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM**

Điều 11. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện uỷ quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Điều 12. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Tờ trình xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

b) Danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm đảm bảo các yêu cầu tại điều 8 quy định này theo các nội dung sau: số thứ tự, họ và tên, ngày tháng năm sinh, trình độ đào tạo, chuyên môn.

c) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức

dạy thêm; mức thu và phương án chi tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a) Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện các quy định tại khoản 1, điều 6 quy định này.

b) Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm theo các nội dung sau: số thứ tự, họ và tên, ngày tháng năm sinh, trình độ đào tạo, chuyên môn, nơi công tác (nếu là người đang công tác); hộ khẩu thường trú.

c) Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại khoản 5, điều 8 quy định này;

d) Bản sao hợp lệ giấy tờ xác nhận trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

đ) Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

e) Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm, địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm, mức thu tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại điều 12 quy định này; gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm (hồ sơ lập thành 02 bản, 01 bản lưu tại cơ sở).

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời không đồng ý cho tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm bằng văn bản.

Điều 14. Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có giá trị sử dụng không quá 12 tháng kể từ ngày cấp; trước khi hết hạn 01 tháng phải tiến hành thủ tục gia hạn (nếu có nhu cầu).
2. Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện như cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.
3. Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.
4. Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn quy định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.
5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.

Chương IV

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM**

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và quy định tại Quyết định này Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.
2. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.
3. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.
4. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định.
3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.
4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại điều 8, điều 9, điều 10 quy định này.
5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ chậm nhất là ngày 15 tháng 5 hàng năm hoặc đột xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc hồ sơ xin gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện theo quy định tại điều 8, điều 9, điều 10 quy định này.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các địa điểm dạy thêm, học thêm trên địa bàn về việc giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm được UBND cấp huyện ủy quyền.
2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.
3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.
4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.
5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học, chậm nhất là ngày 15 tháng 5 hàng năm hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 19. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại điều 3 quy định này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định tại khoản 5, điều 8 quy định này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ chậm nhất là ngày 15 tháng 5 hàng năm với đơn vị cấp phép.

Chương V**THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM****Điều 21. Thanh tra, kiểm tra**

Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý

giáo dục, của các cơ quan thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ngành: Giáo dục và đào tạo, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Sở Tư pháp, Đại học Thái Nguyên, các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Dạy nghề, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Sở, Ban, Ngành đoàn thể, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, phản ánh và đề xuất kịp thời để Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ma Thị Nguyệt